TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản
Ông Hoàng Văn Tiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Hoàng Công D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1991 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 1 Li, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công Dũng và bà Nguyễn Thị San; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/8/2024 đến nay, có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Công D:* Ông Trương Thanh T- Luật sư Công ty Luật TNHH Đông Dương, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số 85 Tôn Thất Tùng, phường bắc Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1973, địa chỉ: Số 3/486 đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 13, phường Nam, Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Cao Minh P, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường Nam Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, ngày 11/7/2014, Hoàng Công D đến nhà anh Nguyễn Thanh Châu, sinh năm 1973, trú ở tổ dân phố 13, phường Nam Lý, là chủ cửa hiệu cầm đồ và cho thuê xe ô tô tại số 77 Lý Thường Kiệt, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Diệu đặt vấn đề muốn thuê xe tự lái để sử dụng cho nhu cầu cá nhân tại hiệu cầm đồ của anh Châu thì được anh Châu đồng ý.

Hai bên thỏa thuận: anh Châu cho Diệu thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA màu sơn đen, mang BKS73A - 028.19, thời gian thuê 10 ngày từ ngày 11/7/2014 đến ngày 20/7/2014 với số tiền thuê là 700.000 đồng/ngày. Việc thuê xe có lập hợp đồng cho thuê xe tự lái do Diệu ký tên và Diệu đã thanh toán đầy đủ số tiền thuê xe cho anh Châu là 7.000.000 đồng. Sau khi thuê được xe, vì cần một số tiền để chi trả cho việc cá nhân nên Diệu đã điều khiển xe ô tô trên đến nhà chị Cao Minh Phương, sinh năm 1984 ở tổ dân phố 13, phường Nam Lý, thành phố Đ hỏi mượn chị Phương số tiền 250.000.000 đồng rồi để lại xe ô tô BKS 73A-028.19 cho chị Phương làm tin, nói là xe của Diệu mua lại nhưng chưa kịp làm giấy tờ sang tên đổi chủ, chị Phương đồng ý và đã đưa cho Diệu mượn số tiền 250.000.000 đồng và hẹn 10 ngày sau sẽ trả tiền và lấy lại xe, việc mượn tiền viết tay có chữ ký của người mượn tiền là Hoàng Công D.

Sau khi nhận được tiền từ chị Phương, Diệu đã chi trả vào mục đích cá nhân, khi hết thời hạn hợp đồng thuê xe, Diệu không có khả năng trả tiền vay cho chị Phương để lấy lại xe về trả cho anh Nguyễn Thành Châu như trong thỏa thuận của hợp đồng. Diệu đã thông báo về việc cầm cố chiếc xe ô tô cho anh Châu biết và được anh Châu đồng ý kéo dài thời gian 01 tháng để Diệu chuộc lại xe về trả cho anh Châu. Tuy nhiên hết thời hạn trên Diệu vẫn không thể chuộc xe về trả anh Châu mà đã vào thành phố Hồ Chí Minh, rồi xuất cảnh sang nước Đài Loan lao động để trốn tránh việc anh Châu tìm đòi lại xe, sau đó Hoàng Công D biết được anh Châu đã chuộc lại chiếc xe trên từ chị Phương.

Ngày 03/4/2015, Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình có Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 810/STC - GCS, kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA màu sơn đen, mang BKS 73A-028.19 có trị giá tại thời điểm bị Diệu chiếm đoạt là 230.000.000 đồng

Ngày 06/7/2015, phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình có Kết luận giám định số 649/GĐ-PC54, kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Hoàng Công D trên "Hợp đồng cho thuê xe tự lái" lập ngày 11/7/2014 giữa bên cho thuê xe: ông Nguyễn Thanh Châu và bên thuê xe: ông Hoàng Công D so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Công D trên "Đơn xin thôi việc" đứng tên Hoàng Công D lập ngày 21/7/2014 và bản "Tóm tắt lý lịch" đứng tên Hoàng Công D lập ngày 05/10/2012 do cùng một người viết, ký ra.

Ngày 13/8/2015, phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình có Kết luân giám định số 859/GD-PC54, kết luận: chữ viết và chữ ký trên "Giấy mượn tiền" đứng tên Hoàng Công D, lập ngày 11/7/2014 so với chữ viết, chữ ký trên "Đơn xin thôi việc" (bản photocoppy) đứng tên Hoàng Công D, lập ngày 21/7/2014 và chữ viết, chữ ký trên bản "Tóm tắt lý lịch" đứng tên Hoàng Công D, lập ngày 05/10/2012 do cùng một người viết, ký ra.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Hoàng Công D đã bồi thường số tiền 250.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thanh Châu. Anh Châu không có yêu cầu gì thêm có có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Công D, đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 90/CT-VKSĐH-KT ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Công D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Hoàng Công D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Công D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo Hoàng Công D mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Bị cáo Hoàng Công D không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng theo luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Công D tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Diệu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 và "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tình tiết "Người phạm tội là lao động chính trong gia đình" quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là 01 năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tranh luận đối đáp: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, giữ nguyên quan điểm luận tội về điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hoàng Công D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy bị hại ông Nguyễn Thanh Châu đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Minh Phương đã có bản khai lưu tại hồ sơ vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử của Hội đồng xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 11/7/2014, tại nhà số 77 Lý Thường Kiệt, thành phố Đ, Hoàng Công D đã thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS 73A-028.19 của ông Nguyễn Thanh Châu với thời gian thuê 10 ngày từ ngày 11/7/2014 đến ngày 20/7/2014, số tiền thuê là 700.000 đồng/ngày. Diệu đã thanh toán đầy đủ số tiền thuê xe cho ông Châu là 7.000.000 đồng. Sau khi thuê được xe, vì cần tiền để chi trả cho việc cá nhân nên Diệu đã mang xe ô tô trên đến nhà chị Cao Minh Phương hỏi mượn của chị Phương số tiền 250.000.000 đồng và để xe ô tô lại làm tin. Khi hết hạn hợp đồng thuê xe và không có khả năng trả lại tiền cho chị Phương để lấy lại xe trên về trả lại cho anh Nguyễn Thanh Châu. Diệu đã trốn vào thành phố Hồ Chí Minh, rồi xuất cảnh sang nước Đài Loan lao động. Trị giá của xe ô tô được định giá là 230.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Hoàng Công D đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Thanh Châu, được bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho hưởng án treo. Bị cáo đã từng có thời gian công tác trong lực lượng công an, có ông nội là ông Hoàng Công Biên được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp Tư pháp; kỷ niệm chương về sự nghiệp Tòa án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo trong quá trình quyết định hình phạt;

[4]. Về quyết định hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật là phù hợp.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét cho hưởng án treo; bị cáo hiện có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo, từ đó không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà ấn định thời gian thử thách tối đa đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo, giáo dục, vừa lao động giúp

đỡ gia đình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hoàng Công D hiện nay không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh Châu, ông Châu xác nhận đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình về các căn cứ pháp luật, về tội danh, hình phạt và án phí là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận;

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Công D về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú", "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án", "Người phạm tội là lao động chính trong gia đình"; ấn định thời gian thử thách trong trường hợp bị cáo bị xử phạt hình phạt tù cho hưởng án treo là 01 năm là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Công D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Công D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Công D 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2024).

Giao bị cáo Hoàng Công D cho Uỷ ban nhân dân xã Lộc Ninh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo

có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Công D.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Công D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã Lộc Ninh, TP. Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.